

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HSST

Ngày 28 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hào – Ông Nguyễn Đình Bảng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/HSST, ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

+ **Ngô Hồng L** - sinh ngày 08 tháng 3 năm 1981 tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh T và bà Phạm Thị T; vợ Nguyễn Thị P và 1 con; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 13/01/2021 đến nay, có mặt.

+ **Trương Văn P** - sinh ngày 22 tháng 8 năm 1990 tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình H và bà Ngô Thị L; vợ Võ Thị H và 2 con; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: từ ngày 13/01/2021 đến ngày 22/01/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

+ **Nguyễn Văn D** - sinh ngày 15 tháng 02 năm 1998 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D và bà Nguyễn Thị T; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: từ ngày 13/01/2021 đến ngày 22/01/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, tổ công tác Công an huyện Yên Thành đang tuần tra tại xóm P, xã H, huyện Y thì phát hiện bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn

D đang chờ 01 bì xác rắn màu đỏ cam bên trong có chứa 10 khối hình hộp chữ nhật kích thước mỗi khối 12x14x14cm (nghĩ là pháo nổ) có khối lượng là 13 kilôgam.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận:

Vào khoảng đầu tháng 9 năm 2020 tại chân cầu vượt Yên Lý thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, Ngô Hồng L mua của một người đàn ông không quen biết 37 khối pháo (loại 01 khối 36 quả với giá 600.000 đồng/01 khối), 01 khối pháo loại 09 quả giá 600.000 đồng/khối và 06 dây pháo nổ giá 200.000 đồng/01 dây, tổng cộng L đã đưa cho người này số tiền là 24.000.000 đồng. Sau đó, L đưa số pháo mua được nói trên về nhà cất giấu với mục đích bán kiếm lời. Đến giữa tháng 9 năm 2020, Trương Văn P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, màu đen, bên trong có chứa số thuê bao 0968.178.345 của P gọi điện vào số thuê bao 0984.670.035 của L và hỏi “anh có pháo không, lấy em 06 bánh 36”, hiểu ý của P là muốn mua 06 khối pháo loại 01 khối 36 quả nên L trả lời “có, đến mà lấy” và thống nhất giá cả mỗi khối pháo là 650.000 đồng. Sau khi mua được pháo P đem về nhà cất giấu trong phòng ngủ của mình. Sau đó, P mua tiếp của L 01 khối pháo loại 09 quả với giá là 650.000 đồng và 07 khối pháo loại 36 quả với giá 900.000 đồng/khối. P đưa số pháo mua được đem về nhà cất giấu, mục đích của P là về bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Văn D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OnePlus 8 màu trắng có chứa số thuê bao 086.686.8119 gọi điện vào số thuê bao 0968.178.345 của Trương Văn P hỏi P “anh có pháo bán không, bán cho em 10 bánh 36”, hiểu ý của D nên Phúc trả lời là “có chi anh gọi lại”. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, P gọi điện cho D và nói “chiều tối lên Cầu Tảo mà lấy pháo”, hai bên thống nhất giá mỗi khối pháo là 950.000 đồng. Tại điểm hẹn hai bên đã giao tiền và pháo cho nhau. Mua được pháo xong, D điều khiển xe mô tô đem về nhà rồi bỏ số pháo này trong 01 thùng cát tông màu vàng cất giấu ở nhà bếp của D mục đích có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, có 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) trú tại xã Hoa Thành, huyện Yên Thành hỏi mua của D 10 khối pháo loại 36 quả thì D đồng ý bán và thống nhất giá cả là 1.100.000 đồng/01 khối pháo. Dương điều khiển xe mô tô chở 10 khối pháo trên đến khu vực xã Hoa Thành để bán cho người đàn ông này. Khi đi đến khu vực xóm Phan Đình Phùng, xã Hoa Thành thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt quả tang.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 và ngày 13/01/2021, cơ quan điều tra tiến hành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Hồng P, Ngô Hồng L và ra Lệnh khám xét khẩn nhà ở của P và L. Quá trình khám xét nhà ở của Phúc đã thu giữ 03 khối pháo loại 36 quả, 01 khối pháo loại 09 quả. Thu giữ tại nhà ở của Lực 24 khối pháo loại 36 quả và 06 dây pháo nổ.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã tiến hành đã thành lập Hội đồng tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu đi giám định đồng thời niêm phong lại. Qua điều tra xác định Ngô Hồng L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi buôn bán 56 kg pháo nổ, Trương Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi buôn bán 19,2 kg pháo nổ, Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi buôn bán 13 kg pháo nổ.

Tại bản Kết luận giám định số 107, 108, 109/KL-PC09(CN) ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận “Các mẫu vật thu giữ của Ngô Hồng L, Trương Văn P, Nguyễn Văn D gửi tới giám định đều là pháo, đều là loại pháo nổ.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-YT ngày 06/5/2021 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Ngô Hồng L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 điều 190 BLHS; Trương Văn P, Nguyễn Văn D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 điều 190 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo Ngô Hồng L từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù; Trương Văn P từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 đến 48 tháng; Nguyễn Văn D từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng.

Các bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, cả 3 bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của nhau và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo L mua pháo của người khác về đem bán cho P sau đó Phúc bán cho D, D đem bán cho người khác đều với mục đích là thu lợi bất chính. Chứng minh được khối lượng pháo của Lực là 56 kg, Phúc là 19,2 kg, Dương là 13 kg. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo Ngô Hồng L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 điều 190 BLHS; Trương Văn P, Nguyễn Văn D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 điều 190 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý một số loại hàng cấm, Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trên thị trường. Vì thế, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng cải tạo và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối bị cáo L chưa có tiền án tiền sự, có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, gia đình bị cáo L có công với đất nước, có bố được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, song nhất thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, cải tạo bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng là phù hợp.

Đối bị cáo P có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ an vì có thành tích xuất sắc tại Đại hội thể dục thể thao toàn quốc năm 2018; Bằng khen của Liên đoàn võ thuật cổ truyền Việt nam vì có nhiều thành tích đóng góp phát triển Võ cổ truyền Việt nam. Mặt khác, gia đình bị cáo có công với đất nước, có bố được tặng Huân chương chiến công vì có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng Quân đội, bảo vệ Tổ quốc. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý giám sát cũng là phù hợp.

Đối bị cáo D có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Mặt khác, bị cáo có nhiều thành tích cao trong quá trình học tập phổ thông, nhiều năm liên tục được nhà trường tặng nhiều giấy khen vì đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân có tuổi đời còn trẻ, khối lượng pháp không nhiều nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý giám sát cũng là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Lễ ra phải áp dụng khoản 4 điều 190 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung và truy thu số tiền hưởng lợi do mua bán pháo đối với các bị cáo, nhưng xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp hay thu nhập ổn định, bản thân chưa được hưởng lợi gì đáng kể từ việc mua bán pháo, vì thế có thể xem xét miễn hình phạt bổ sung, miễn truy thu cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án còn lại là 33 khối và 5 dây pháo có khối lượng 47,8 kg pháo đã được niêm phong theo quy định, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3s màu đen thu giữ của Trương Văn P và 01 điện thoại ONEPLUS S8 màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D đây là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua bán pháo nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên
QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ: Điểm g khoản 2 điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Ngô Hồng L 5**(năm) năm tù, về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 13/01/2021.

Căn cứ: điểm c khoản 1 điều 190; điểm s, v khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1,2 điều 65 BLHS.

Xử phạt: **Trương Văn P 2**(hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **4**(bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1,2 điều 65 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Văn D 1**(một) năm **6**(sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **3**(ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Giao bị cáo Trương Văn P cho UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3s màu đen, số IMEI 1: 869347036036452, IMEI 2: 869347036036445 thu giữ của Trương Văn P và 01 điện thoại ONEPLUS S8 màu trắng, số IMEI 1: 869134042490794, IMEI 2: 869134042490786 thu giữ của Nguyễn Văn D.

(Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý theo phiếu nhập kho số NK77 ngày 18/5/2021).

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án còn lại là 33 khối pháo và 5 dây pháo có khối lượng 47,8 kg pháo được niêm phong theo quy định của pháp luật.

(Số pháo nêu trên hiện đang tạm gửi tại kho tang vật của Công an huyện Yên Thành. Công an huyện Yên Thành có trách nhiệm chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành khi án có hiệu lực pháp luật để tiến hành thủ tục tiêu hủy theo quy định của pháp luật).

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Ngô Hồng L, Trương Văn P, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

(Đã ký)

Phạm Văn Giang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hào

Nguyễn Đình Bảng

Phạm Văn Giang

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

Phạm Văn Giang

